

Số: /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2026-2028

Năm 2025, tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường mang lại cả cơ hội và thách thức đối với các quốc gia. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực; đồng thời hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, tạo không gian phát triển mới; đẩy mạnh 03 đột phá, “bộ tứ trụ cột” và các chiến lược về khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng và thi hành pháp luật, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục và đào tạo.

Tại tỉnh Khánh Hòa, các cấp lãnh đạo của tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thiện thể chế, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội; đồng thời, tỉnh đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tổ chức thực hiện dự toán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kết quả sau 11 tháng triển khai các giải pháp trên dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành sát sao của UBND tỉnh và nỗ lực của các Sở, ngành, địa phương, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, thu NSNN 11 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã vượt 28,4% dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, kinh tế tăng trưởng khá.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh năm 2025 và căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2025 và xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSĐP); phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NĂM 2025

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2025:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn do Thủ tướng Chính phủ giao là 27.979 tỷ đồng (*trong đó thu xuất nhập khẩu 2.710 tỷ đồng; thu nội địa 25.269 tỷ đồng*). Dự toán thu NSNN do HĐND tỉnh giao là 29.590 tỷ đồng (*trong đó thu xuất nhập khẩu 2.710 tỷ đồng; thu nội địa 26.880 tỷ đồng*). Trên cơ sở thu NSNN 11 tháng đầu năm là 35.919 tỷ đồng (*trong đó thu xuất nhập khẩu 1.766 tỷ đồng; thu nội địa 34.153 tỷ đồng*) và khả năng thu NSNN tháng 12/2025, ước thực hiện cả năm là 36.900 tỷ đồng, vượt 31,9% dự toán TTCP giao, vượt 24,7% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 45,6% so với cùng kỳ.

1. Thu thuế xuất nhập khẩu: thực hiện 11 tháng đầu năm 1.766 tỷ đồng, bằng 65,2% dự toán TTCP giao và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 66,5% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.800 tỷ đồng, bằng 66,4% dự toán và bằng 65,2% so với cùng kỳ.

2. Thu nội địa:

Thực hiện 11 tháng đầu năm là 34.153 tỷ đồng, vượt 35,2% dự toán Trung ương, vượt 27,1% dự toán địa phương và tăng 68,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 35.100 tỷ đồng, vượt 38,9% dự toán TTCP giao, vượt 30,6% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 55,4% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, ước thực hiện cả năm 24.720 tỷ đồng, vượt 8,5% dự toán TTCP giao, vượt 3,4% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 21,7% so với cùng kỳ.

Số thu 11 tháng đầu năm vượt dự toán và tăng so với cùng kỳ chủ yếu do một số nội dung sau:

- Các doanh nghiệp khu vực ngoài quốc doanh nộp nợ gia hạn theo Nghị định 64/2024/NĐ-CP về gia hạn nộp tiền thuế và tiền thuê đất năm 2024 khoảng 1.168 tỷ đồng.

- Các doanh nghiệp nộp quý 4/2024 và nộp quyết toán năm 2024 cao đột biến khoảng 933 tỷ đồng.

- Công ty CP đầu tư Cam Ranh nộp tiền thuê đất trả 1 lần và tiền sử dụng đất phát sinh của Dự án Khu đô thị Ven vịnh Cam Ranh 8.412 tỷ đồng.

- Công ty CP ACT Holdings nộp tiền sử dụng đất cho Dự án KĐT mới Đầm Cà Ná 450,7 tỷ đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nộp tiền thuê đất 1 lần cho cả thời gian thuê của Công ty CP TĐ Mường Thanh nộp khắc phục theo Quyết định số 231/QĐ-CTHADS ngày 16/1/2025 361,5 tỷ đồng.

- Công ty CP Vega City nộp thuê đất 1 lần cho Dự án Khu du lịch Champarama 809 tỷ đồng.

- Ngoài ra, các khoản thu phát sinh đột biến trong 11 tháng đầu năm khoảng 1.063,8 tỷ đồng từ số nộp lớn qua truy thu; kiến nghị KTNN; tiền bán yến niên vụ 2024; thu đột biến từ bán bất động sản... và tiền sử dụng đất của hộ, cá nhân từ hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất.

Cụ thể các lĩnh vực thu như sau:

a) Thu từ khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch: thực hiện 11 tháng đầu năm 18.087 tỷ đồng, vượt 13,5% dự toán TTCP giao và vượt 12,8% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 33,4% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 18.892 tỷ đồng, vượt 18,5% dự toán TTCP giao, vượt 17,8% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 23,4% so với cùng kỳ.

- Thu từ DNNN Trung ương: thực hiện 11 tháng đầu năm 1.513 tỷ đồng, vượt 32,7% dự toán TTCP giao, vượt 29,3% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 19,7% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.526 tỷ đồng, vượt 33,9% dự toán TTCP giao, vượt 30,4% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 6,7% so với cùng kỳ.

- Thu từ DNNN địa phương: thực hiện 11 tháng đầu năm 3.649 tỷ đồng, đạt 99% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 11,7% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.931 tỷ đồng, vượt 6,6% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao và tăng 5% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tổng công ty Khánh Việt: thực hiện 11 tháng đầu năm 3.238 tỷ đồng, đạt 96,2% dự toán và tăng 9,7% so với cùng kỳ; Số nộp ngân sách tăng do sản lượng tiêu thụ thuốc lá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tăng 13,7 triệu bao, tương đương với tăng 119,2 tỷ đồng thuế TTĐB.

+ Công ty TNHH MTV Yên Sào thực hiện 11 tháng đầu năm 194 tỷ đồng, đạt 81,9% dự toán và tăng 6,4% so với cùng kỳ;

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện 11 tháng đầu năm 1.517 tỷ đồng, vượt 6,5% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 25,3% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.587 tỷ đồng, vượt 11,4% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, tăng 9% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do phát sinh một số khoản tăng của Công ty TNHH Điện lực Vân Phong nộp thuế GTGT 198 tỷ đồng (sau khi đã khấu trừ hết số thuế được khấu trừ), Công ty TNHH Đóng tàu Hyundai Việt Nam tăng tạm nộp thuế TNDN 92 tỷ đồng, Công ty TNHH thương mại và du lịch Anex Việt Nam nộp tăng 29,5 tỷ đồng so với cùng kỳ, Công ty CP chăn nuôi C.P Việt Nam nộp tăng 26 tỷ đồng từ số thuế TNDN được phân bổ về địa phương.

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: thực hiện 11 tháng đầu năm 7.999 tỷ đồng, vượt 34,4% dự toán TTCP giao, vượt 33,1% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 60,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 8.245 tỷ đồng, vượt 38,6% dự toán TTCP giao, vượt 37,2% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 46,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do các doanh nghiệp nộp nợ gia hạn theo Nghị định

64/2024/NĐ-CP về gia hạn nộp tiền thuế và tiền thuê đất năm 2024 khoảng 1.168 tỷ đồng. Bên cạnh đó, phát sinh một số khoản thu của Công ty CP Vinpearl, Công ty CP Vinwonders Nha Trang và một số doanh nghiệp tăng thu trong hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 11 tháng đầu năm 2.047 tỷ đồng, vượt 16% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 22,3% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 2.150 tỷ đồng, vượt 21,8% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, tăng 19,6% so với cùng kỳ. Số thu tăng chủ yếu từ tiền lương, tiền công (tăng 182,2 tỷ đồng) và từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (tăng 255,4 tỷ đồng) do lượng hồ sơ tăng cao trước khi áp dụng giá đất mới từ ngày 1/1/2026.

- Thu xổ số kiến thiết: thực hiện 11 tháng đầu năm 468 tỷ đồng, vượt 15,6% dự toán TTCP giao, vượt 14,2% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 25,3% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 480 tỷ đồng, vượt 18,5% dự toán TTCP giao, vượt 17,1% dự toán HĐND tỉnh giao và vượt 18,7% so với cùng kỳ.

- Thuế bảo vệ môi trường: thực hiện 11 tháng đầu năm 893 tỷ đồng, đạt 57,1% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 15,2% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 973 tỷ đồng, bằng 62,2% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, tăng 14,1% so với cùng kỳ. Số thu không đạt dự toán do thực hiện chính sách giảm thuế BVMT đối với nhiên liệu bay, xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 60/2024/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của Quốc hội.

b) Thu từ nhà và đất: thực hiện 11 tháng là 13.348 tỷ đồng, vượt 85,2% dự toán TTCP giao, vượt 53% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 2,9 lần so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 13.404 tỷ đồng, vượt 86% dự toán TTCP giao, vượt 53,7% dự toán HĐND tỉnh giao và gấp 2,7 lần so với cùng kỳ.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 32,6 tỷ đồng, đạt 98,8% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, bằng 94,6% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 33 tỷ đồng, vượt 32,7% dự toán TTCP giao, vượt 29,3% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 6,7% cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 11 tháng đầu năm 10.390 tỷ đồng, gấp 4,2 lần dự toán TTCP giao và gấp 3,5 lần dự toán HĐND tỉnh giao và tăng gấp 5,1 lần so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 10.400 tỷ đồng, gấp 4,2 lần dự toán TTCP giao, gấp 3,5 lần dự toán HĐND tỉnh giao và gấp 4,5 lần so với cùng kỳ. Trong đó Công ty Cổ phần đầu tư Cam Ranh nộp cho dự án Khu đô thị Ven Vịnh Cam Ranh là 7.320 tỷ đồng, Công ty Cổ phần ACT Holdings nộp cho Dự án Khu đô thị mới Đầm Cà Ná 450,7 tỷ đồng.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện 11 tháng đầu năm 2.755 tỷ đồng, đạt 59,9% dự toán TTCP giao, đạt 53,1% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 16,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 2.800 tỷ đồng, bằng 60,9% dự toán TTCP giao, bằng 54% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 14,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Công ty Cổ phần đầu tư Cam Ranh nộp cho dự án KĐT Ven Vịnh Cam Ranh 1.092 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Vega City nộp thuê đất 1 lần cho Dự án Khu

du lịch Champarama là 809 tỷ đồng; Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nộp tiền thuê đất 1 lần cho cả thời gian thuê của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh nộp khác phục là 359,4 tỷ đồng.

- Thu từ bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: Thực hiện 11 tháng đầu năm 156 tỷ đồng, vượt 2,5 lần dự toán TTCP giao, đạt 31,1% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng gấp 2,9 lần cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 157 tỷ đồng, gấp 2,5 lần dự toán TTCP giao, bằng 31,2 dự toán HĐND tỉnh giao và gấp 3 lần cùng kỳ.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: thực hiện 11 tháng đầu năm 14,3 tỷ đồng, đạt 80,4% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và bằng 65,7% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 14,4 tỷ đồng, bằng 80,9% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, bằng 59,1% so với cùng kỳ.

c) Các khoản phí và thu khác: thực hiện 11 tháng 2.256 tỷ đồng, vượt 21,5% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 12,6% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 2.340 tỷ đồng, vượt 26,1% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao và tăng 2,3% so với cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 11 tháng đầu năm 685 tỷ đồng, vượt 15,2% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 15% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 730 tỷ đồng, vượt 22,7% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, tăng 9,4% so với cùng kỳ.

- Thu phí, lệ phí: thực hiện 11 tháng đầu năm 550 tỷ đồng, đạt 88% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và bằng 96,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 580 tỷ đồng, bằng 92,8% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và bằng 83,5% so với cùng kỳ. Số thu giảm chủ yếu của phí cấp thị thực cho người nước ngoài do lượng khách Trung Quốc giảm sâu so với cùng kỳ (giảm 50,2 tỷ đồng).

- Thu khác ngân sách: thực hiện 11 tháng đầu năm 875 tỷ đồng, vượt 60,6% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 24,8% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 880 tỷ đồng, vượt 61,5% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, tăng 12,8% so với cùng kỳ.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: thực hiện 11 tháng đầu năm 145 tỷ đồng, vượt 59,2% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và tăng 4,4% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 150 tỷ đồng, vượt 64,8% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao, tăng 3,6% so với cùng kỳ.

d) Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: thực hiện 11 tháng đầu năm 462 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 462 tỷ đồng, vượt 72,2% dự toán TTCP giao và HĐND tỉnh giao và gấp 2,9 lần so với cùng kỳ. Trong đó Tổng công ty Khánh Việt 158 tỷ đồng và Công ty TNHH MTV Yến Sào Khánh Hòa 124 tỷ đồng.

II. Đánh giá chi ngân sách địa phương năm 2025:

Căn cứ dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSDP năm 2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/8/2025; theo đó

tổng chi NSDP là 32.922 tỷ đồng (trong đó chi đầu tư phát triển 12.848 tỷ đồng; chi thường xuyên 16.775 tỷ đồng; chi trả nợ lãi 39 tỷ; chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính 02 tỷ; Dự phòng ngân sách 885 tỷ; chi tạo nguồn cải cách tiền lương 1.978 tỷ đồng; chi chương trình MTQG 395 tỷ đồng) và bổ sung nhiệm vụ chi từ các nguồn NSTW bổ sung và nguồn NSDP, ước thực hiện chi NSDP năm 2025 là 40.694 tỷ đồng, tăng 23,6% dự toán.

1. Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện cả năm 17.164 tỷ đồng, bao gồm:

1.1. Chi đầu tư từ nguồn dự toán: ước thực hiện cả năm 12.237 tỷ đồng, đạt 95,2% dự toán HĐND tỉnh giao (nguyên nhân do không phân bổ từ nguồn thu bán tài sản nhà nước 425 tỷ đồng và số ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất 186 tỷ đồng), đạt 100% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản tập trung ước thực hiện cả năm 3.442 tỷ đồng đạt 100% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi đầu tư từ nguồn tiền SDD ước thực hiện cả năm 2.735 tỷ đồng, đạt 93,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 100% dự toán TTCP giao.

- Chi đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW ước thực hiện cả năm 3.278 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán TTCP giao.

- Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT: ước thực hiện cả năm 410 tỷ đồng, đạt 100% dự toán TTCP giao.

- Chi trả nợ gốc: Ước thực hiện cả năm 46 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

1.2. Chi đầu tư từ nguồn bổ sung ngoài dự toán (nguồn vốn kéo dài từ năm 2024 sang 2025, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi...): ước thực hiện 4.927 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên:

Ước thực hiện cả năm 21.115 tỷ đồng, tăng 25,9% so với dự toán, số tăng do bổ sung từ nguồn NSTW bổ sung và các nguồn NSDP gồm: nguồn dự phòng, nguồn tiết kiệm chi, nguồn cải cách tiền lương. Ước thực hiện chi một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi quốc phòng: Ước thực hiện cả năm 430 tỷ đồng, tăng 36,6% so với dự toán, trong đó kinh phí chi trả chế độ ngày công dân quân tự vệ tăng thêm 123 tỷ đồng, chế độ chính sách bảo đảm cho công tác huấn luyện và kiểm tra quân nhân dự bị: Phụ cấp sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ; tiền ăn, bù lương thực; tiền tàu xe; trợ cấp gia đình; tạp chi huấn 14 tỷ đồng; Xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ theo quy định tại Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/02/2019 của Chính phủ 04 tỷ đồng; mua sắm trang phục dân quân tự vệ 24 tỷ đồng; Mua sắm trang thiết bị chuyên dùng thực hiện nhiệm vụ điệp báo, quân báo nhân dân, nhiệm vụ A2, phòng chống khủng bố 39 tỷ đồng.

- Chi an ninh: Ước thực hiện cả năm 270 tỷ đồng, tăng 15,9% so với dự toán, trong đó kinh phí tổ chức thực tập 05 phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia 04 tỷ đồng; hỗ trợ Mua 02 xe

phục vụ công tác bảo vệ, tiếp cận 08 tỷ đồng; Kinh phí duy trì hệ thống thông tin 05 tỷ đồng; Kinh phí hoạt động Tổ 979 cấp tỉnh 03 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm trang phục và trang thiết bị làm việc cho lực lượng ANTT cơ sở 07 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ PCCC và CNCH 05 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ước thực hiện cả năm 6.733 tỷ đồng, tăng 3,6% so với dự toán, trong đó kinh phí thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa năm 2025 (theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa 07 tỷ đồng; Kinh phí ôn tập, bồi dưỡng học sinh bồi dưỡng học sinh cuối cấp trung học phổ thông 03 tỷ đồng;

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Ước thực hiện cả năm 2.420 tỷ đồng, tăng 10,1% so với dự toán, trong đó kinh phí tiền lương theo tiền lương theo ND 24/2023/NĐ-CP, Nghị định 73/2024/NĐ-CP của hệ dự phòng và y tế xã 64 tỷ đồng; Kinh phí hỗ trợ bảo vệ luận án tốt nghiệp thạc sĩ, chuyên khoa 1, chuyên khoa II theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND 02 tỷ đồng; Bổ sung kinh phí hoạt động cho các đơn vị ngành y tế thuộc phía Nam Khánh Hòa 35 tỷ đồng.

- Hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị...: Ước thực hiện cả năm 6.689 tỷ đồng, tăng 77,3% so với dự toán, trong đó: Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện chế độ, chính sách theo 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ 2.397 tỷ đồng; kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ 180 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức đại hội đại biểu Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội 22 tỷ đồng; Kinh phí trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung 61 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở, chi phí đi lại bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Khánh Hòa 25 tỷ đồng; Kinh phí tổ chức đại hội Đảng các cấp 169 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện cả năm 2.147 tỷ đồng, tăng 87,5% so với dự toán, trong đó: Kinh phí hỗ trợ người thuộc hộ gia đình có nhà ở bị ngập và hỗ trợ cho học sinh từ cấp tiểu học trở lên thuộc các hộ gia đình có nhà bị ngập để mua sách vở và đồ dùng học tập 451 tỷ đồng (hỗ trợ cho người dân ở vùng ngập lụt, sạt lở có khó khăn mức hỗ trợ 1 triệu đồng/khâu và học sinh từ cấp tiểu học trở lên 0,5 triệu đồng/học sinh); Kinh phí thực hiện tặng quà người dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 214 tỷ đồng;

3. Chi trả lãi vay: Ước thực hiện 39 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Thực hiện 02 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

6. Chi từ nguồn dự phòng NSDP:

Tổng nguồn dự phòng 885 tỷ đồng, đã sử dụng 11 tháng 680 tỷ đồng, số dự phòng còn lại phân bổ trong tháng cuối năm 205 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 100% dự toán, cụ thể:

DVT: Tỷ đồng.

STT	Nội dung	Tổng số	Cấp tỉnh	Cấp xã
I	Nguồn dự phòng NS các cấp	885	817	68
II	Số phân bổ cho các nhiệm vụ	885	817	68
1	Chi cho công tác an sinh xã hội	191	157	34
2	Chi phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn	545	519	26
3	Chi ANQP và một số nhiệm vụ cấp bách khác	153	141	12

VI. Đánh giá chung:

Trong năm 2025, dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và sự giám sát chặt chẽ Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước đã được những kết quả tích cực.

Về thu ngân sách nhà nước: thu NSNN 11 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh vượt dự toán giao (vượt 28,4% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và vượt 21,4% dự toán HĐND tỉnh giao), trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 65,2% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 66,5% so với cùng kỳ; thu nội địa vượt 35,2% dự toán TTCP giao, vượt 27,1% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 68,9% so với cùng kỳ. Tổng thu nội địa tăng so với cùng kỳ do một số khoản thu tăng cao như: số thu các doanh nghiệp nhà nước Trung ương vượt 33,9% dự toán, ngoài quốc doanh vượt 40,3% dự toán, thu tiền sử dụng đất đạt gấp 4 lần so với dự toán do phát sinh khoản nộp của dự án Khu đô thị Ven Vịnh Cam Ranh, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế tăng 72,4% so với dự toán. Tuy nhiên, vẫn còn một số khoản thu chưa đạt so với dự toán gồm khoản thu liên quan đến phí, lệ phí; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước; thuế bảo vệ môi trường.

Về chi ngân sách địa phương:

- Chi đầu tư: Lũy kế giải ngân đến hết tháng 11/2025, đạt 7.980,763 tỷ đồng, bằng 50,83% so với kế hoạch Thủ tướng giao. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư tại các dự án trọng điểm quốc gia, liên kết vùng. Hiện nay, trên địa bàn

tỉnh có 18 dự án, công trình trọng điểm, động lực với tổng kế hoạch vốn bố trí chiếm 52% tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh; tuy nhiên đến hết tháng 11/2025 mới giải ngân được 30,2% kế hoạch vốn.

- Chi thường xuyên: 06 tháng đầu năm cơ bản đảm bảo tiến độ theo dự toán; đồng thời, đáp ứng nhu cầu khẩn cấp khắc phục hậu quả do thiên tai mưa lũ vào tháng 11/2025, nhu cầu kinh phí thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ; tuy nhiên một số nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán nhưng tiến độ triển khai còn chậm (công tác chuyển đổi số, đo đạc kiểm đếm). Do đó, trong tháng 12 còn lại đề nghị các Sở, ban, ngành khẩn trương triển khai thực hiện, hoàn thành các thủ tục hồ sơ để kịp thời sử dụng dự toán đã được bố trí. Bên cạnh đó, thực hiện giữ lại không phân bổ số tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ. Các cơ quan đơn vị khi tham mưu ban hành chính sách chế độ mới phải có giải pháp đảm bảo nguồn cân đối theo quy định.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NSDP; PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2026; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2026-2028

Năm 2026 là năm là diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, cũng là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2026 - 2030, bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, tăng trưởng hai con số ngay từ năm 2026.

Theo đánh giá của Chính phủ, năm 2026 bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ. Các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng... tác động đến sự ổn định và phát triển của thế giới, khu vực...

Bối cảnh đó đòi hỏi các cấp, các ngành trong tỉnh phải tiếp tục tập trung khắc phục những hạn chế, kế thừa, phát huy thành quả đã đạt được, hóa giải những khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu đạt hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đề ra, góp phần đẩy mạnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2026 – 2030 và đạt được các mục tiêu theo. Vì vậy, để chủ động trong công tác điều hành ngân sách, phấn đấu tăng thu ngân sách, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển và đảm bảo các nhiệm vụ chi của địa phương; Căn cứ dự toán NSNN, chi NSDP đã được Thủ tướng Chính phủ giao

và mục tiêu phấn đấu thu NSNN hàng năm tăng trưởng bình quân 12%/năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, UBND tỉnh xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026 như sau:

A. Căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2026:

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;
2. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;
3. Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;
4. Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nước năm 2026;
5. Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán năm 2026 cho các tỉnh, thành phố;
6. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I.

B. Mục tiêu, nguyên tắc phân bổ

I. Mục tiêu:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2026 được xây dựng trên cơ sở dự toán thu được Thủ tướng Chính phủ giao là 37.625 tỷ đồng (*gồm thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.515 tỷ đồng, thu nội địa 36.110 tỷ đồng*). Để đảm bảo thực hiện chỉ tiêu thu NSNN theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I đề ra, trong năm 2026 phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với năm 2025.

Căn cứ dự toán năm 2026 đã được Chính phủ giao, dự toán chi NSĐP phân bổ trên cơ sở mặt bằng chi dự toán năm 2025 và bổ sung các định mức, chế độ chính sách tăng thêm của tỉnh Ninh Thuận (cũ) đảm bảo theo tỉnh Khánh Hòa (cũ) áp dụng thống nhất 01 mức chi từ năm 2026 gồm: định mức phân bổ chi thường xuyên, các chế độ Lễ, Tết, các chế độ chính sách cho các đối tượng yếu thế; phát huy tính chủ động của đối tượng thụ hưởng ngân sách; đảm bảo xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau; đảm bảo các nội dung chi phải có dự toán, tránh lãng phí trong việc quản lý, sử dụng nguồn lực ngân sách. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2026.

II. Nguyên tắc phân bổ

1. Dự toán thu NSNN

Đảm bảo thu đúng quy định của các luật thuế và quy định khác của pháp luật về thu ngân sách; phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp đúng quy định;

không giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước sai chế độ; không tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật; tích cực khai thác, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu mới phát sinh để bù vào các khoản thu không còn phát sinh, thực hiện công tác quản lý, chống thất thu; đảm bảo bao quát nguồn thu; chống gian lận thương mại, trốn thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế.

Phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Phân cấp tối đa cho ngân sách cấp xã hướng đối với các nguồn thu do chính quyền cấp xã thu và phân chia được theo từng địa bàn cấp xã. Trên cơ sở nguồn thu được phân cấp, địa phương hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên; đồng thời, ngân sách cấp xã phấn đấu tăng thu hàng năm để đảm bảo các nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đặc biệt là tạo động lực cho các địa phương còn nhiều tiềm năng phát triển.

2. Dự toán chi NSDP

a) Phân bổ các nhiệm vụ chi theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể như sau:

- Bố trí chi đầu tư từ nguồn XDCB tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn xổ số kiến thiết bằng với dự toán trung ương giao (chi đầu tư từ nguồn XDCB 3.768 tỷ đồng; chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 9.180 tỷ đồng; chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết 450 tỷ đồng).

- Bố trí chi thường xuyên đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, chi khoa học công nghệ không thấp hơn dự toán Trung ương giao (kinh phí sự nghiệp giáo dục – đào tạo 7.236 tỷ đồng và sự nghiệp khoa học công nghệ 136 tỷ đồng).

b) Thống nhất áp dụng một hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ năm 2026. Tiệm cận định mức phân bổ chi thường xuyên của các cơ quan, địa phương của tỉnh Ninh Thuận (cũ) bằng với định mức của tỉnh Khánh Hòa (cũ) nhằm tăng tính chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát sinh phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy cơ quan, hạn chế bổ sung ngoài dự toán.

c) Đảm bảo các nội dung chi trên cơ sở, định mức, tiêu chuẩn theo quy định của cơ quan Trung ương, chế độ do HĐND tỉnh ban hành, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn toàn tỉnh; ưu tiên bố trí kinh phí cho lĩnh vực quan trọng và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt khó khăn, hải đảo.

d) Các khoản chi phải đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích, đúng chế độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính

nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn bảo đảm chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Đảm bảo cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách các cấp.

II. Phương án phân bổ

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng và các nguồn đưa vào cân đối:

Tổng nguồn để phân bổ các nhiệm vụ chi là 36.262 tỷ đồng. Trong đó dự toán thu NSDP được hưởng năm 2025 là 32.753 tỷ đồng và các NSTW bổ sung được đưa vào cân đối để đảm bảo các nhiệm vụ chi trong năm là 3.509 tỷ đồng, cụ thể:

- Thu NSDP được hưởng	:	32.753 tỷ đồng
- Nguồn NSTW bổ sung	:	3.509 tỷ đồng
+ Bổ sung cân đối	:	767 tỷ đồng
+ Bổ sung có mục tiêu	:	2.742 tỷ đồng
++ Vốn đầu tư phát triển	:	1.957 tỷ đồng
++ Kinh phí sự nghiệp	:	785 tỷ đồng

2. Phân bổ các nhiệm vụ chi

Trên cơ sở nguồn NSDP được hưởng và các nguồn thu đưa vào cân đối, UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ các nhiệm vụ chi năm 2026 như sau:

2.1. Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 1.573 tỷ đồng

2.2. Phân bổ nhiệm vụ chi đầu tư: 15.412 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 42,4% tổng chi NSDP). Cụ thể:

a) Phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung vốn trong nước:

Dự toán năm 2026 là 3.768 tỷ đồng, tăng 279 tỷ đồng so với dự toán năm 2025. Cụ thể như sau:

- Trích 10% bổ sung Quỹ Phát triển đất tỉnh 264 tỷ đồng (10% nguồn XDCC của NS cấp tỉnh) .

- Thực hiện chi trả nợ gốc 90 tỷ đồng.

- Số còn lại 3.301 tỷ đồng phân bổ cho các dự án, công trình trên địa bàn.

b) Phân bổ toàn bộ số thu tiền sử dụng đất cho chi đầu tư phát triển 9.180 tỷ đồng.

Việc phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản

thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

2.3. Phân bổ nhiệm vụ chi thường xuyên: 18.402 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 50,1% tổng chi NSDP*). Trong đó, chi thường xuyên cân đối NSDP là 17.617 tỷ đồng và bổ sung từ nguồn NSTW là 785 tỷ đồng.

2.4. Bố trí bằng dự toán Trung ương giao đối với chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính là 2,17 tỷ đồng; chi trả nợ lãi 92,2 tỷ đồng.

2.5. Bố trí dự phòng chi ngân sách các cấp 838 tỷ đồng theo số Thủ tướng Chính phủ giao.

* Trên cơ sở nguồn NSDP được hưởng và các nguồn đưa vào cân đối, UBND tỉnh xây dựng phương án cân đối năm 2026 như sau:

DVT: Tỷ đồng.

Nội dung	NSDP	NS cấp tỉnh	NS cấp xã
I. Thu ngân sách địa phương được hưởng	36.262	22.302	13.960
1. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	32.753	30.568	2.185
2. Thu ngân sách trung ương	3.509	3.509	0
4. Bổ sung cân đối từ NS tỉnh cho NS xã	0	-11.775	11.775
II. Chi ngân sách địa phương	36.319	22.359	13.960
1. Chi đầu tư phát triển	15.412	12.837	2.575
2. Chi thường xuyên	18.402	7.330	11.072
3. Chi trả lãi vay	92	92	0
4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2	2	0
5. Dự phòng ngân sách	838	525	313
6. Chi bổ sung nguồn CCTL	1.573	1.573	0
III. Bội chi ngân sách cấp tỉnh (I-II)	57	57	0

C. Dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2026:

Căn cứ mục tiêu, nguyên tắc, phương án phân bổ nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND **tỉnh** dự toán thu NSNN và chi NSDP năm 2026 như sau:

I. Dự toán thu NSNN năm 2026:

Dự toán thu NSNN bằng dự toán Thủ tướng Chính phủ giao là **37.625** tỷ đồng, tăng 2% so với ước thực hiện năm 2025 (trong năm 2026 phần đầu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với thực hiện năm 2025), trong đó:

a) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự toán 1.515 tỷ đồng, bằng 84,2% so với UTH năm 2025.

b) Thu nội địa: Dự toán thu **36.110** tỷ đồng, vượt **2,9%** so với UTH năm 2025, cụ thể:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 1.542 tỷ đồng, vượt 1% so với UTH năm 2025.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 4.000 tỷ đồng, tăng 1,8% so với UTH năm 2025.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.800 tỷ đồng, tăng 13,4% so với UTH năm 2025.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 7.222 tỷ đồng, bằng 87,6% so với UTH năm 2025.

- Thuế thu nhập cá nhân 2.050 tỷ đồng, tăng 95,3% so với UTH năm 2025.

- Thuế bảo vệ môi trường 975 tỷ đồng, tăng 0,2% so với UTH năm 2025.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 450 tỷ đồng, bằng 93,8% so với UTH năm 2025.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 34 tỷ đồng, tăng 1,8% so với UTH năm 2025.

- Thu tiền sử dụng đất 10.800 tỷ đồng, tăng 3,8% so với UTH năm 2025.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 4.400 tỷ đồng, tăng 57,1% so với UTH năm 2025.

- Thu tiền bán và cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước 65 tỷ đồng, bằng 41,4% so với UTH năm 2025.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản 22 tỷ đồng, tăng 52,8% so với UTH năm 2025.

- Lệ phí trước bạ 830 tỷ đồng, tăng 13,7% so với UTH năm 2025.

- Thu phí, lệ phí 630 tỷ đồng, tăng 8,6% so với UTH năm 2025.

- Thu khác ngân sách 810 tỷ đồng, tăng 92% so với UTH năm 2025.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 120 tỷ đồng, bằng 80% so với UTH năm 2025.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế 360 tỷ đồng, tăng 30,1% so với UTH năm 2024.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu NSNN năm 2025 và dự toán 2026 và Biểu số 32- Đánh giá thực hiện thu NSNN trên địa bàn từng xã, phường đính kèm)

II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025:

Tổng chi ngân sách địa phương là 36.320 tỷ đồng, tăng 10,3% so với dự toán năm 2025 cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển: dự toán giao 15.412 tỷ đồng, tăng 20% so với dự toán năm 2025, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 3.767,5 tỷ đồng, tăng 8% so với dự toán năm 2025 (trong đó chi trả nợ gốc 90 tỷ đồng).

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 9.180 tỷ đồng, gấp 3,1 lần so với dự toán năm 2025 (chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 7.735 tỷ đồng, số thu tiền sử dụng đất cấp xã 1.445 tỷ đồng).

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung : 1.957 tỷ đồng

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi : 57,4 tỷ đồng

đ) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết : 450 tỷ đồng

2. Chi thường xuyên: Tổng chi 18.402 tỷ đồng, tăng 9,7% so với dự toán năm 2025.

Cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng: 656 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với dự toán năm 2025 do tăng kinh phí tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của NSDP 284 tỷ đồng

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội 239 tỷ đồng, tăng 2,9% so với dự toán năm 2025.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 7.319 tỷ đồng, tăng 9% so với dự toán năm 2025 do tăng kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo 170 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện Nghị định 66/2025/NĐ-CP quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách 200 tỷ đồng; Kinh phí đề án sửa học đường 56 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số 204 tỷ đồng gấp 3 lần so với dự toán năm 2025.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 2.130 tỷ đồng, tăng 19,3% so với dự toán năm 2025 do tăng kinh phí BHYT các đối tượng 470 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin 239 tỷ đồng, đạt 74% so với dự toán năm 2025.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 130 tỷ đồng, tăng 46,9% so với dự toán năm 2025 do tăng kinh phí đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình 13 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao 121 tỷ đồng, tăng 9,9% so với dự toán năm 2025.

- Chi sự nghiệp môi trường 458 tỷ đồng, tăng 65,3% dự toán năm 2025 do tăng kinh phí định mức sự nghiệp môi trường cho các xã, phường.

- Chi các hoạt động kinh tế 1.538 tỷ đồng, bằng 70% so với dự toán năm 2025 do giảm kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ và khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ 100 tỷ đồng sẽ được bố trí từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại và nguồn CCTL theo từng đợt kinh phí trong năm 2026.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 3.127 tỷ đồng, bằng 82,9% so với dự toán năm 2025, trong đó kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp 130 tỷ đồng; kinh phí chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 123 tỷ đồng; kinh phí hoạt động của Chi cục Quản lý thị trường 27 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội 2.149 tỷ đồng, tăng 87,8% so với dự toán năm 2025 do tăng kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công điều chuyển từ NSTW về NSDP 416 tỷ đồng.

- Chi khác ngân sách 92 tỷ đồng, tăng 5,4% so với dự toán năm 2025.

3. Chi trả lãi vay: 92 tỷ đồng, tăng 2,4 lần so với dự toán năm 2025.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 2,17 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2025.

5. Dự phòng chi: 838 tỷ đồng, bằng 94,7 so với dự toán năm 2025.

6. Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 1.573 tỷ đồng

(Chi tiết ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo phụ lục số 02- Dự toán chi NSDP năm 2026 và biểu số 41- Dự toán chi NSDP từng xã, phường, đặc khu đính kèm)

III. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh	: 34.077 tỷ đồng
- Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp	: 30.568 tỷ đồng
+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%	: 2.655 tỷ đồng
+ Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ %	: 16.438 tỷ đồng
+ Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	: 11.475 tỷ đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 3.509 tỷ đồng
+ Chi bổ sung có mục tiêu	: 2.742 tỷ đồng
++ Chi đầu tư phát triển	: 1.957 tỷ đồng
++ Chi thường xuyên	: 785 tỷ đồng
+ Chi bổ sung cân đối	: 767 tỷ đồng
2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh	: 34.134 tỷ đồng

- Chi đầu tư phát triển	: 12.837 tỷ đồng
- Chi thường xuyên	: 7.330 tỷ đồng
- Chi trả lãi vay	: 92 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	: 02 tỷ đồng
- Dự phòng ngân sách	: 525 tỷ đồng
- Chi bổ sung nguồn CCTL	: 1.573 tỷ đồng
- Chi bổ sung cho NS các xã, phường, đặc khu	: 11.775 tỷ đồng
3. Bội chi ngân sách cấp tỉnh	: 57 tỷ đồng

4. Chi tiết các lĩnh vực chi ngân sách cấp tỉnh như sau:

4.1. Chi đầu tư phát triển: 12.837 tỷ đồng, tăng 1,7% so với dự toán năm 2025, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 2.548 tỷ đồng, bằng 76,7% so với dự toán năm 2025.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.735 tỷ đồng, tăng 2,7 lần so với dự toán năm 2025.

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung 1.957 tỷ đồng, bằng 55,4% so với dự toán năm 2025.

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi 57,4 tỷ đồng, bằng 3,7% so với dự toán năm 2025.

đ) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 450 tỷ đồng, tăng 9,8% so với dự toán năm 2025.

e) Chi trả nợ gốc 90 tỷ đồng, tăng 94,4% so với dự toán năm 2025.

4.2. Chi thường xuyên: 7.329 tỷ đồng, cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 388 tỷ đồng.
- Chi SN giáo dục - đào tạo 1.843 tỷ đồng.
- Chi SN khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 204 tỷ đồng.
- Chi SN y tế, dân số và gia đình 1.604 tỷ đồng.
- Chi SN văn hóa, thông tin 113 tỷ đồng.
- Chi SN phát thanh truyền hình 104 tỷ đồng.
- Chi SN thể dục thể thao 103 tỷ đồng.
- Chi SN môi trường 36 tỷ đồng
- Chi các hoạt động kinh tế 874 tỷ đồng.
- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 1.242 tỷ đồng

- Chi đảm bảo xã hội 782 tỷ đồng.
- Chi khác ngân sách 37 tỷ đồng.

4.3. Chi trả lãi vay: 92 tỷ đồng.

4.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 2,17 tỷ đồng.

4.5. Dự phòng chi: 525 tỷ đồng.

4.6. Chi tạo nguồn CCTL: 1.573 tỷ đồng

5. Bố trí kinh phí trong chi thường xuyên để thực hiện các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh và một số nhiệm vụ khác:

a) Các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh 85 tỷ đồng, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi : 50 tỷ đồng
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực : 30 tỷ đồng
- Chương trình MTQG phòng chống ma túy : 5 tỷ đồng

b) KP thực hiện các chính sách, chế độ tăng thêm so với dự toán đã bố trí : 239 tỷ đồng

c) Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 : 130 tỷ đồng

d) Kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo : 170 tỷ đồng

đ) Kinh phí thực hiện Nghị định 66/2025/NĐ-CP quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách : 200 tỷ đồng

e) Bố trí một số nhiệm vụ khác : 529 tỷ đồng

- Kinh phí chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán : 123 tỷ đồng

- Kinh phí Đề án sửa học đường : 56 tỷ đồng

- Kinh phí mua xe ô tô : 20 tỷ đồng
- Kinh phí chi cho công tác đo đạc, quy hoạch : 150 tỷ đồng
- Kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số : 130 tỷ đồng
- Kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, sửa chữa trụ sở : 30 tỷ đồng
- Kinh phí hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa : 20 tỷ đồng

IV. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2026:

Dự toán chi NSDP năm 2026 được xây dựng trên cơ sở số thu NSDP được hưởng theo phân cấp, nguồn ngân sách trung ương bổ sung. Việc phân bổ các nhiệm vụ chi đầu tư, chi thường xuyên trên cơ sở dự toán Trung ương giao, trong đó một số nhiệm vụ chi phân bổ theo định hướng của Trung ương. Việc phân bổ nhiệm vụ chi chưa đảm bảo theo nhu cầu của các địa phương, đơn vị, một số nhiệm vụ chi chưa được phân bổ trong dự toán đầu năm. Vì vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ NSNN năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo một số giải pháp như sau:

1. Cấp ủy, HĐND, UBND các cấp:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác các nguồn thu mới phát sinh; kiểm soát có hiệu quả việc nợ đọng thuế; định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích những tác động của thay đổi chính sách đến nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân. Hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ thông qua phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đặc biệt là trong lĩnh vực Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm thiểu tối đa thời gian chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp;

- Giao UBND tỉnh trong quá trình điều hành ngân sách thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực hiện hoặc hết nhiệm vụ chi chuyển sang các nhiệm vụ chi mới phát sinh đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- UBND xã, phường chủ động sử dụng nguồn tăng thu dự toán và nguồn tiết kiệm chi để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan:

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm tình hình chấp hành pháp luật về thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý phù hợp. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với 100% các trường hợp rủi ro cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ NSNN.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc thu, nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước;

- Tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế. Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai việc sử dụng hoá đơn điện tử trong bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan tài chính các cấp

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; chủ động tham mưu UBND cùng cấp tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển KT - XH năm 2026 của tỉnh.

- Điều hành quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Đảm bảo nguồn lực cho ngân sách các xã, phường, đặc khu thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, chế độ chính sách con người.

- Tăng cường kiểm soát việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung theo hàng quý để đảm bảo tiến độ, thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công. Phối hợp các chủ đầu tư đánh giá khả năng giải ngân của dự án và cam kết giải ngân theo tiến độ đã đề ra để bố trí kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của các dự án trong năm 2026; kiên quyết cắt giảm các dự án không thực hiện giải ngân hoặc giải ngân chậm và điều chuyển cho các dự án khác

- Các dự án dự kiến bố trí kế hoạch vốn năm 2026 phải đảm bảo điều kiện về thủ tục đầu tư theo quy định; ưu tiên bố trí nguồn vốn phục vụ công tác giải phóng mặt bằng các dự án; kiên quyết không bố trí cho các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch nhiều lần.

- Định kỳ đánh giá, phân tích các tác động, nguyên nhân khách quan, chủ quan đến tăng, giảm từng chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2026, như: Các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực; tác động của thiên tai, dịch bệnh, biến động của thị trường bất động sản; tác động từ việc thay đổi trong chính sách, phạm vi, đối tượng hưởng ưu đãi thuế.

- Tăng cường kiểm tra các dự án lớn, giải ngân chậm; phân nhóm các dự án (dự án vướng mắc về giải phóng mặt bằng; dự án đang triển khai hồ sơ thủ tục; dự án không có vướng mắc), tham mưu UBND các cấp chỉ đạo, triển khai; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch giao.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

- Sử dụng kinh phí các cấp phải chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN bảo đảm đúng dự toán được giao. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo đi công tác nước ngoài;

- Chỉ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chế độ chính sách, nhiệm vụ chi mới khi thực sự cần thiết và có nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định.

- Trong năm chủ động rà soát dự toán được giao, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh giữa các nhiệm vụ chi đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả.

D. Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026 – 2028:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Căn cứ dự toán thu NSNN Thủ tướng Chính phủ giao năm 2026 và kết quả làm việc với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến số thu NSNN giai đoạn 2026-2028 như sau:

Tổng thu NSNN giai đoạn 2026 – 2028 là 129.506 tỷ đồng (*Năm 2026: 37.625 tỷ đồng, tăng 2% so với ước thực hiện 2025; năm 2027: 42.768 tỷ đồng, tăng 13,7% so với dự toán 2026; năm 2028: 49.113 tỷ đồng, tăng 14,8% so với dự toán 2027*), cụ thể:

- Tổng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu giai đoạn 2026 – 2028 là 5.615 tỷ đồng (*Năm 2026: 1.515 tỷ đồng, bằng 84,2% so với ước thực hiện 2025; năm 2027: 1800 tỷ đồng, tăng 18,8% so với dự toán 2026; năm 2028: 2.300 tỷ đồng, tăng 27,8% so với dự toán 2028*);

- Tổng thu nội địa giai đoạn 2026 – 2028 là 123.891 tỷ đồng (*Năm 2026: 36.110 tỷ đồng, tăng 2,9% so với ước thực hiện 2025; năm 2027: 40.968 tỷ đồng, tăng 13,5% so với dự toán 2026; năm 2028: 46.813 tỷ đồng, tăng 14,43% so với dự toán 2027*).

Cụ thể các khoản thu nội địa như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý giai đoạn 2026 – 2028 là 6.042 tỷ đồng (*Năm 2026: 1.542 tỷ đồng; năm 2027: 2.000 tỷ đồng; năm 2028: 2.500 tỷ đồng*);

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý giai đoạn 2026 – 2028 là 14.190 tỷ đồng (*Năm 2026: 4.000 tỷ đồng; năm 2027: 4.700 tỷ đồng; năm 2028: 5.490 tỷ đồng*);

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2026 – 2028 là 7.000 tỷ đồng (*Năm 2026: 1.800 tỷ đồng; năm 2027: 2.500 tỷ đồng; năm 2028: 2.700 tỷ đồng*);

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh giai đoạn 2026 – 2028 là 25.222 tỷ đồng (*Năm 2026: 7.222 tỷ đồng; năm 2027: 8.500 tỷ đồng; năm 2028: 9.500 tỷ đồng*);

- Thuế thu nhập cá nhân giai đoạn 2026 – 2028 là 7.350 tỷ đồng (*Năm 2026: 2.050 tỷ đồng; năm 2027: 2.500 tỷ đồng; năm 2028: 2.800 tỷ đồng*);

- Thuế bảo vệ môi trường giai đoạn 2026 – 2028 là 3.700 tỷ đồng (*Năm 2026: 975 tỷ đồng; năm 2027: 1.225 tỷ đồng; năm 2028: 1.500 tỷ đồng*);

- Thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2026 – 2028 là 1.460 tỷ đồng (*Năm 2026: 450 tỷ đồng; năm 2027: 480 tỷ đồng; năm 2028: 530 tỷ đồng*);

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp giai đoạn 2026 – 2028 là 104 tỷ đồng (*Năm 2025: 34 tỷ đồng; năm 2026: 35 tỷ đồng; năm 2027: 35 tỷ đồng*);

- Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2026 – 2028 là 31.800 tỷ đồng (*Năm 2026: 10.800 tỷ đồng; năm 2027: 10.500 tỷ đồng; năm 2028: 10.500 tỷ đồng*);

- Thu tiền thuê đất, mặt nước giai đoạn 2026 – 2028 là 17.900 tỷ đồng (Năm 2026: 4.400 tỷ đồng; năm 2027: 5.500 tỷ đồng; năm 2028: 8.000 tỷ đồng);

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản giai đoạn 2026 – 2028 là 66 tỷ đồng (Năm 2026: 22 tỷ đồng; năm 2027: 22 tỷ đồng; năm 2028: 22 tỷ đồng);

- Lệ phí trước bạ giai đoạn 2026 – 2028 là 2.860 tỷ đồng (Năm 2026: 830 tỷ đồng; năm 2027: 930 tỷ đồng; năm 2028: 1.100 tỷ đồng);

- Phí, lệ phí giai đoạn 2026 – 2028 là 2.070 tỷ đồng (Năm 2026: 630 tỷ đồng; năm 2027: 690 tỷ đồng; năm 2028: 750 tỷ đồng);

- Thu khác ngân sách giai đoạn 2026 – 2028 là 2.490 tỷ đồng (Năm 2026: 810 tỷ đồng; năm 2027: 840 tỷ đồng; năm 2028: 840 tỷ đồng);

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giai đoạn 2026 – 2028 là 147 tỷ đồng (Năm 2026: tỷ đồng; năm 2027: tỷ đồng; năm 2028: tỷ đồng);

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2026 – 2028 là 362 tỷ đồng (Năm 2026: 120 tỷ đồng; năm 2027: 121 tỷ đồng; năm 2028: 121 tỷ đồng).

II. Thu ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2028 và phương án phân bổ chi ngân sách địa phương:

DVT: Tỷ đồng.

STT	Nội dung	Giai đoạn 2026 –2028	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
I	Tổng thu NSNN	129.506	37.625	42.768	49.113
II	Tổng thu NSDP được hưởng theo phân cấp	132.881	36.263	46.314	50.304
1	NSDP được hưởng	98.078	32.754	30.667	34.657
2	Từ các nguồn khác	34.803	3.509	15.647	15.647
III	Chi ngân sách địa phương	135.136	36.319	47.413	51.404
1	Chi đầu tư	74.491	15.412	28.669	30.410
2	Chi thường xuyên	54.162	18.402	17.680	18.080
3	Chi trả lãi vay	276	92	92	92
4	Dự phòng chi	3.628	838	970	1.820
5	Chi bổ sung Quỹ DTTC	6	2	2	2
6	Chi tạo nguồn CCTL	2.573	1.573	0	1.000
IV	Bội chi	2.257	57	1.100	1.100

III. Dự toán chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2028:

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2028 là 135.136 tỷ đồng, trong đó năm 2026 là 36.319 tỷ đồng; năm 2027 là 47.413 tỷ đồng và năm 2028 là 51.404 tỷ đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2028 là 74.491 tỷ đồng, trong đó năm 2026 là 15.412 tỷ đồng; năm 2027 là 28.669 tỷ đồng và năm 2028 là 30.410 tỷ đồng;

2. Chi thường xuyên giai đoạn 2026 – 2028 là 54.162 tỷ đồng, trong đó năm 2026 là 18.402 tỷ đồng; năm 2027 là 17.680 tỷ đồng và năm 2028 là 18.080 tỷ đồng;

3. Chi trả lãi vay giai đoạn 2026 – 2028 là 276 tỷ đồng, trong đó mỗi năm 92 tỷ đồng;

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính giai đoạn 2026 – 2028 là 06 tỷ đồng, trong đó mỗi năm 02 tỷ đồng;

5. Dự phòng chi ngân sách giai đoạn 2026 – 2028 là 3.628 tỷ đồng, trong đó năm 2026 là 838 tỷ đồng; năm 2027 là 970 tỷ đồng và năm 2028 là 1.820 tỷ đồng;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2025; dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026 – 2028, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm:

- Dự thảo 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh và các phụ biểu.
- Báo cáo thẩm định số 235/BC-STP ngày 02/12/2025 của Sở Tư pháp.
- Bảng tổng hợp ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính)

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước KV VIII;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Thuế Khánh Hòa;
- Chi cục Hải quan KV XIII;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐVP, TH, XDND;
- Lưu: VT, TN, HL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên